

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ HÀ NỘI - VNSTEEL

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mã 0100100368 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 21/12/2005, thay đổi lần thứ 8 ngày 13/05/2016)

Địa chỉ : Số 20 Tôn Thất Tùng, Phường Khương Thượng,
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Số điện thoại: 04 3. 8521115 Fax: 04 3. 8523851

Website: <http://www.hns.com.vn>

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: Định Diệu Thu Hà

Chức vụ: Thư ký Công ty - Điện thoại: 04.38521115 máy 206



BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT NÀY SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội - VNSTEEL

Địa chỉ: 20 Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội;

Điện thoại: 04 3. 8521115 Fax: 04 3. 8523851

Trụ sở chính Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Địa chỉ: 71 Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội.

Điện thoại: 04.3773 70 70 / 6271 71 71 Fax: 043.773 90 58

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Ben Thanh Times Square, 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.6290 86 86 Fax: 08.6291 06 70

Chi nhánh Đà Nẵng - Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Địa chỉ: 100 Quang Trung, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại: 0511.355 3666 Fax: 0511.355 3888

1/20

MỤC LỤC

I. CÁC KHÁI NIỆM.....	4
II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	5
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	5
1.1 Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch.....	5
1.2 Giới thiệu về Chứng khoán đăng ký giao dịch	5
1.3 Quá trình tăng vốn điều lệ:.....	7
2. Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty	7
3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty Cổ phần	8
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ; Danh sách cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông. 11	
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch	12
6. Hoạt động sản xuất kinh doanh.....	12
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	15
7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động SXKD của Công ty năm 2014-2015.....	15
7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo....	15
8. Vị thế cạnh tranh của Công ty	17
8.1 Những lợi thế cạnh tranh của Công ty	17
8.2. Triển vọng phát triển	17
9. Chính sách với người lao động	18
9.1 Cơ cấu lao động tại ngày 31 tháng 03 năm 2016.....	18
9.2 Chính sách với người lao động.....	18
10. Chính sách cổ tức.....	19
11. Tình hình tài chính.....	19
12. Tài sản.....	22
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo	24
13.1 Kế hoạch lợi nhuận cổ tức năm 2016, 2017	24
13.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	24
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch.....	25

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu đăng ký giao dịch.....	25
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	26
1. Hội đồng quản trị.....	26
2. Ban kiểm soát.....	31
3. Ban Giám đốc.....	34
4. Phụ trách Kế toán.....	36
5. Kế hoạch tăng cường quản trị.....	37

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1 : Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ tại ngày 11/03/2016.....	11
Bảng 2 : Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 11/03/2016.....	11
Bảng 3 : Danh sách công ty mẹ.....	12
Bảng 4 : Cơ cấu doanh thu của Công ty qua các giai đoạn.....	13
Bảng 5 : Cơ cấu lợi nhuận qua các giai đoạn.....	13
Bảng 6 : Cơ cấu chi phí sản xuất trên tổng doanh thu.....	14
Bảng 7 : Kết quả hoạt động kinh doanh.....	15
Bảng 8 : Cơ cấu lao động.....	18
Bảng 9 : Bảng chi tiết các khoản thuế phải nộp.....	20
Bảng 10 : Tình hình công nợ phải thu qua các năm.....	21
Bảng 11 : Tình hình công nợ phải trả qua các năm.....	21
Bảng 12 : Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	22
Bảng 13 : Giá trị tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2015.....	22
Bảng 14 : Tình hình sử dụng đất đai của Công ty tại ngày 31/12/2015.....	23
Bảng 15 : Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2015, 2016.....	24

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1- Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty.....	7
Sơ đồ 2- Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty.....	9

I. CÁC KHÁI NIỆM


UBCK	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
UBND	: Ủy ban Nhân dân
Công ty	: Công ty cổ phần kim khí Hà Nội - VNSTEEL
CTCP	: Công ty cổ phần
SGDCK	: Sở giao dịch chứng khoán
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	: Hội đồng Quản trị
BKS	: Ban kiểm soát
BGD	: Ban Giám đốc
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
Điều lệ Công ty	: Điều lệ của Công ty cổ phần kim khí Hà Nội - VNSTEEL
Tổ chức đăng ký	: Công ty cổ phần kim khí Hà Nội - VNSTEEL.

11/01/2014

II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch.

Tên công ty	Công ty cổ phần kim khí Hà Nội - VNSTEEL
Tên tiếng Anh	VNSTEEL-HANOISTEEL CORPORATION
Tên viết tắt	HNSTEELCORP
Biểu trưng	
Người đại diện theo pháp luật	Phạm Công Dũng – Tổng giám đốc
Trụ sở	20 Tôn Thất Tùng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
Điện thoại	04 3. 8521115
Fax	04 3. 8523851
Vốn điều lệ đăng ký	90.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp	90.000.000.000 đồng
Ngày hoàn tất thủ tục đăng ký công ty đại chúng	Ngày 02 tháng 04 năm 2010
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Số 0100100368 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 21 tháng 12 năm 2005 và thay đổi lần thứ 8, ngày 13 tháng 05 năm 2016.
Ngành nghề kinh doanh chính	Thương mại các sản phẩm ngành thép và một số vật liệu xây dựng.

1.2 Giới thiệu về Chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán : HMG
- Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 9.000.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Công ty: 0 cổ phiếu.

▪ Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài: Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 26/06/2015 về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

~ Tính đến ngày 27/05/2016, tỷ lệ nắm giữ của các tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Công ty là 0%.

1.3 Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội - VNSTEEL (HNSTEELCORP) tiền thân là Cục Kim khí Hà Nội, thuộc Cục Kim khí thiết bị, Tổng cục Vật tư. Quyết định số 2840/QĐ-BCN ngày 07 tháng 09 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp về việc chuyển Công ty Kim khí Hà Nội thành công ty Cổ phần Kim khí Hà Nội. Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 21/12/2005 với vốn điều lệ là 90.000.000.000 VND (Chín mươi tỷ đồng chẵn). Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội - VNSTEEL là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Thép Việt Nam-CTCP (VNS) đã có hơn 56 năm kinh nghiệm kinh doanh mặt hàng kim khí và các dịch vụ Logistics. Với mạng lưới phân phối rộng khắp và hệ thống kho bãi hoàn chỉnh, HNSTEELCORP có đủ kinh nghiệm và năng lực đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng.

Hiện nay HNSTEELCORP có 7 xí nghiệp và chi nhánh trực thuộc bao gồm tại Hà Nội, Hải Phòng và Thành phố Hồ Chí Minh. HNSTEELCORP là nhà cung cấp lớn các chủng loại thép sản xuất trong nước và thép nhập khẩu cho các nhà máy và các công trình xây dựng công nghiệp cũng như dân dụng, là nhà phân phối chính thức của nhiều thương hiệu thép hàng đầu tại Việt Nam như: Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP (VNSTEEL), Gang thép Thái Nguyên (TISCO), Thép /V/ - Thép Miền Nam, Thép Việt – Hàn (VPS), Thép Việt Úc (VUC), Ống thép Việt Nam (VINAPIPE).....Ngoài ra, HNSTEELCORP có các đơn vị chuyên doanh một số chủng loại thép như : Thép hình, thép tấm lá, thép chế tạo,....., cung cấp vật tư nguyên vật liệu phục vụ ngành thép như quặng sắt, than mỡ, coke luyện kim, gang, thép phế liệu...

Sự hình thành, phát triển và trưởng thành của công ty qua thời gian :

- Ngày 01/7/1960: Thành lập Chi cục Kim khí Hà Nội thuộc Cục Kim khí thiết bị, Tổng cục Vật tư.
- Năm 1970: Thành lập Công ty Kim khí Hà Nội trực thuộc Tổng Công ty Kim khí.
- Năm 1980 - 1982: Công ty Kim khí Hà Nội thuộc Liên hiệp cung ứng vật tư khu vực I.
- Năm 1983: Công ty Kim khí Hà Nội thuộc Liên hiệp xuất nhập khẩu vật tư.
- Năm 1985 - 1992: Công ty Kim khí Hà Nội thuộc Tổng Công ty Kim khí - Bộ Vật tư
- Ngày 28/5/1993: Công ty Kim khí Hà Nội thuộc Tổng Công ty Thép Việt Nam.
- Năm 2005: Công ty Kim khí Hà Nội được chuyển đổi thành Công ty cổ phần kim khí Hà Nội và chính thức đi vào hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ 21/12/2005.
- Từ 13/05/2016: Công ty Cổ phần Kim khí Hà Nội đổi tên thành Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội – VNSTEEL.

1.3 Quá trình tăng vốn điều lệ:

Công ty chưa thực hiện tăng vốn kể từ khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần.

2. Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty

Sơ đồ 1- Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty



⚡ Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần, trong thời hạn bốn tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông có nhiệm vụ thông qua các báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; quyết định các kế hoạch kinh doanh, tài chính và đầu tư hàng năm của Công ty; thông qua bổ sung sửa đổi Điều lệ Công ty, định hướng phát triển của Công ty; bầu, bãi nhiệm Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; quyết định bộ máy tổ chức của Công ty; thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

⚡ Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

Thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Thu Hiền	Chủ tịch HĐQT
2	Phạm Công Dũng	Ủy viên HĐQT
3	Hoàng Ngọc Chiến	Ủy viên HĐQT
4	Lê Thanh Hải	Ủy viên HĐQT
5	Vũ Khắc Hoàng	Ủy viên HĐQT

✚ Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Ban Kiểm soát của Công ty hiện nay bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Dương Thị Phương Hiền	Trưởng BKS
2	Hà Thị Thu Hiền	Thành viên BKS
3	Lê Như Quỳnh	Thành viên BKS

✚ Ban Tổng Giám đốc:

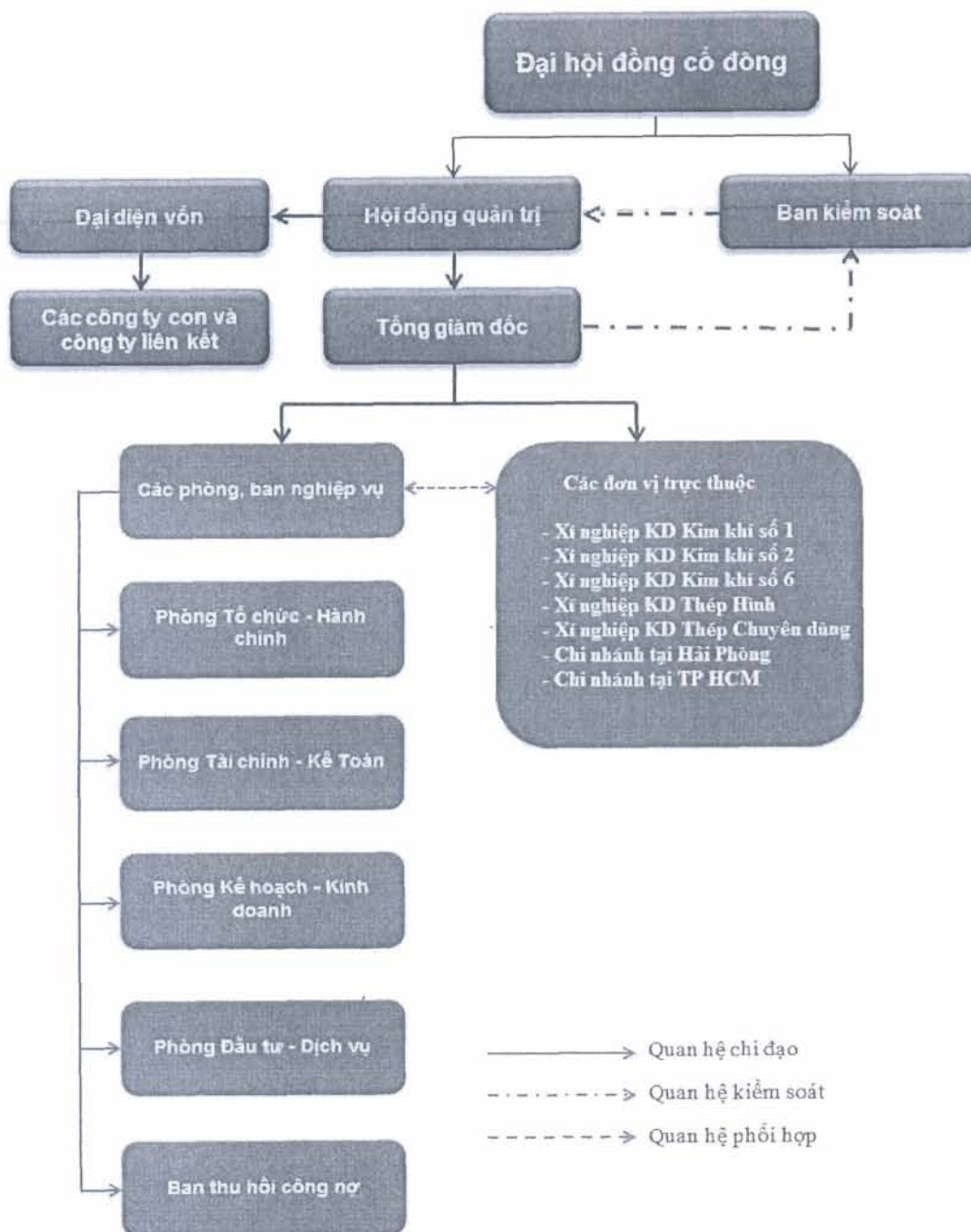
Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước Pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

Cơ cấu Ban Giám đốc hiện tại như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Công Dũng	Tổng Giám đốc
2	Triệu Quang Vinh	Phó Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Bá Quang	Phó Tổng giám đốc

3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty Cổ phần

Sơ đồ 2- Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty



Diễn giải:

Đại hội đồng cổ đông: Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội - VNSTEEL.

Hội đồng Quản trị: gồm 05 thành viên, là cơ quan quản lý của Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội - VNSTEEL, được toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền, lợi ích hợp pháp của các cổ đông theo thẩm quyền được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

Ban Kiểm soát: gồm 03 thành viên, thực hiện nhiệm vụ giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty trong việc quản lý, điều hành Công ty; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm....

Tổng Giám đốc: do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người đại diện theo pháp luật và trực tiếp điều hành hoạt động của Công ty cổ phần kim khí Hà Nội - VNSTEEL.

Các phòng, ban nghiệp vụ: gồm 05 phòng, ban: Phòng Tổ chức – Hành chính, Phòng Tài chính – Kế toán, Phòng Kế hoạch - Kinh doanh, Phòng Đầu tư - Dịch vụ và Ban Thu hồi công nợ. Các phòng, ban nghiệp vụ thực hiện chức năng tham mưu, hỗ trợ cho hoạt động SXKD của Công ty. Phòng Kế hoạch – Kinh doanh ngoài chức năng nhiệm vụ chung của các phòng, ban còn là bộ phận tham gia kinh doanh trực tiếp.

Các đơn vị trực thuộc: Xí nghiệp Kinh doanh Kim khí số 1, Xí nghiệp Kinh doanh Kim khí số 2, Xí nghiệp Kinh doanh Kim khí số 6, Xí nghiệp Kinh doanh Thép hình, Xí nghiệp Kinh doanh Thép Chuyên dùng, Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, Chi nhánh Hải Phòng. Các đơn vị trực thuộc thực hiện hoạt động SXKD của Công ty.

<p>Phòng kế hoạch - Kinh doanh Số điện thoại: 04 3.8521115 (Ext 309, 310, 311, 303) Fax: 04 3. 8524155 Email: kehoachkinhdoanh@hns.com.vn</p>	<p>Xí nghiệp kinh doanh Thép hình Số 53 Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội Số điện thoại: 04 3.8772224 Fax: 04 3. 8772237 Email: xinghiiep_thephinh@hns.com.vn</p>
<p>Phòng Đầu tư - Dịch vụ Số 20 Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội Số điện thoại: 043.8521115 (Ext 305, 315) Fax: 04 3. 8524155 Email: dautudichvu@hns.com.vn</p>	<p>Xí nghiệp Kinh doanh Thép Chuyên dùng Km3 đường Phan Trọng Tuệ, Thanh Trì, Hà Nội Số điện thoại: 04 3. 6320306 Fax: 04 3. 6320311 Email:xinghiiepchuyendung@hns.com.vn</p>
<p>Xí nghiệp Kinh doanh Kim khí số 1 Km3 đường Phan Trọng Tuệ, huyện Thanh Trì, Hà Nội Số điện thoại:04 3. 6884295 Fax: 04 3. 6882806 Email:xinghiiep1@hns.com.vn</p>	<p>Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh Số 39, Đường C27, Phường 12, Quận Tân Bình, TP HCM Số điện thoại: 08 3. 8114069 Fax: 08 3. 8114153 Email:chinhanhhochiminh@hns.com.vn</p>
<p>Xí nghiệp kinh doanh kim khí số 2 198 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội</p>	<p>Chi nhánh tại Hải Phòng Số 67 Ngô Quyền, Máy Chai, TP. Hải Phòng</p>

Số điện thoại: 043.7655325 Fax: 043.7655326 Email:hoangvk@hns.com.vn	Số điện thoại: 0313.765314 Fax: 0313.837475 Email:chinhanhhaiphong@hns.com.vn
Xí nghiệp kinh doanh kim khí số 6 Số 53 Đức Giang, Long Biên, Hà Nội Số điện thoại: 043.8273123 Fax:043.8273123 Email:minhtl@hns.com.vn	

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ; Danh sách cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ tại ngày 27/05/2016

Cổ đông	ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Giá trị (VND)	Tỷ lệ %
Tổng công ty Thép Việt Nam – Công ty cổ phần (VNSteel)	0100100047 do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp ngày 05/02/1996 (Đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 12/06/2015)	91 Láng Hạ, Đống Đa, TP. Hà Nội	8.043.150	80.431.500.000	89,37
Tổng cộng			8.043.150	80.431.500.000	89,37

(Nguồn: Sổ cổ đông công ty do VSD cấp)

- **Danh sách cổ đông sáng lập**
Không có

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 27/05/2016

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (VND)	Tỷ lệ %
I	Cổ đông trong nước	340	9.000.000	90.000.000.000	100
1	Tổ chức	2	8.044.150	80.441.500.000	89,38
2	Cá nhân	338	955.850	9.558.500.000	10,62
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
1	Tổ chức	-	-	-	-
2	Cá nhân	-	-	-	-
	Tổng Cộng	340	9.000.000	90.000.000.000	100

(Nguồn: Sổ cổ đông công ty do VSD cấp)

5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

Bảng 3: Danh sách công ty mẹ

Họ và tên	Hình thức	GCNĐKKD	Ngành nghề kinh doanh	Địa chỉ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
Tổng Công ty Thép Việt Nam – Công ty Cổ phần (VNSteel)	Công ty mẹ	Số 0100100047 do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp ngày 05/02/1996 (Đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 12/6/ 2015)	Sản xuất, kinh doanh sắt, thép, gang,...	91 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	8.043.150	89,37

6. Hoạt động sản xuất kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính hiện nay của Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội - VNSTEEL là kinh doanh thương mại nguyên vật liệu phục vụ ngành thép, thép và các sản phẩm từ thép. Hoạt động kinh doanh thương mại chiếm tỷ trọng chính trong cơ cấu doanh thu (Năm 2014 là 98,46% và năm 2015 là 98,48% trên tổng doanh thu thuần). Các khoản thu khác từ nguồn cung cấp dịch vụ (Chủ yếu từ cho thuê nhà xưởng, kho bãi) chiếm tỷ trọng không đáng kể trên tổng doanh thu. Công ty đã thực hiện đồng bộ các giải pháp để thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh như rà soát các quy chế, quy định về quản lý kinh doanh, tài chính tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho các bộ phận kinh doanh; Tăng cường phối hợp với các đơn vị sản xuất trong hệ thống Tổng công ty Thép Việt Nam cung cấp nguyên liệu đầu vào và tiêu thụ sản phẩm đầu ra; Tập trung kinh doanh thép sản xuất trong nước để tránh rủi ro tỷ giá cũng như biến động khó lường của thị trường thép thế giới; Tìm kiếm khách hàng, phát triển thị phần kinh doanh các mặt hàng thép nhập khẩu,...

Bảng 4 : Cơ cấu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty qua các giai đoạn

Đơn vị tính: VNĐ

Chi tiết	2014		2015		6 tháng 2016	
	Giá trị	Tỷ trọng % DT	Giá trị	Tỷ trọng % DT	Giá trị	Tỷ trọng % DT
Doanh thu bán hàng	2.090.374.751.616	98,46	2.235.165.322.735	98,48	789.011.629.651	97,57
Doanh thu cung cấp dịch vụ	32.612.058.724	1,54	34.565.417.419	1,52	19.624.950.296	2,43
Tổng	2.122.986.810.340	100%	2.269.730.740.154	100%	808.636.579.947	100%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015, BCTC soát xét 6 tháng 2016)

Bảng 5 : Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các giai đoạn

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	2014	Tỷ lệ/DTT năm 2014	2015	Tỷ lệ/DTT năm 2015	6T/2016	Tỷ lệ/DTT 6T.2016
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	53.629.400.239	2,53%	76.958.244.894	3,39%	31.920.504.527	3,97%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2015, BCTC soát xét 6 tháng 2016)

❖ Chi phí sản xuất

Bảng 6 : Cơ cấu chi phí sản xuất

Đơn vị: VND

Chi tiết	2014		2015		6 Tháng 2016	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
Giá vốn hàng bán	2.068.675.058.374	97,47%	2.191.046.104.863	96,61%	773.120.356.114	96,03%
Chi phí tài chính	13.111.532.066	0,62%	12.481.326.144	0,55%	4.925.807.011	0,61%
Chi phí bán hàng	36.725.407.938	1,73%	78.305.190.464	3,45%	21.724.159.528	2,70%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	23.509.071.250	1,11%	19.101.789.421	0,84%	8.084.441.681	1,00%
Tổng cộng	2.142.021.069.628	100,90%	2.300.934.410.892	101,45%	807.854.764.334	100,35%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2015, BCTC soát xét 6 tháng 2016)

Chi phí giá vốn hàng bán là chi phí chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng chi phí của Công ty. Giá vốn hàng bán năm 2015 tăng nhẹ 5,92% so với năm 2014 với mức tăng tương ứng với doanh thu của cả năm. Tỷ lệ giá vốn hàng hóa trên doanh thu thuần đạt 97,47% trong năm 2014 đã giảm xuống còn 96,61% trong năm 2015 và còn chiếm 96,03% trong 6 tháng đầu năm 2016. Bước sang nửa đầu năm 2016, giá vốn hàng bán là 773.120.356.114 VND, bằng khoảng 60% so với cùng kỳ năm 2015 (1.248.208.362.209 VND)

Nhờ việc giữ mức giá vốn hàng bán ở mức tăng thấp hơn mức tăng của doanh thu thuần, nên lợi nhuận gộp của Công ty tăng mạnh 43,5% từ mức 53,6 tỷ đồng năm 2014 lên 76,9 tỷ đồng năm 2015 và 31,9 tỷ đồng 6 tháng đầu năm 2016 cho thấy hiệu quả trong hoạt động kinh doanh chính của Công ty.



7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động SXKD của Công ty năm 2014, 2015 và 6 tháng đầu năm 2016

Bảng 7 : Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014, 2015 và 6 tháng đầu năm 2016

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Tỷ lệ % tăng, giảm năm 2015 so với 2014	6 tháng đầu năm 2016
Vốn chủ sở hữu	66.809.072.782	72.516.233.394	8,54%	79.348.928.812
Tổng giá trị tài sản	389.687.702.036	258.466.733.136	-33,67%	256.237.736.519
Doanh thu thuần	2.122.304.458.613	2.268.004.349.757	6,87%	805.040.860.641
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(14.655.790.964)	(17.385.206.756)	-18,62%	6.060.321.337
Lợi nhuận khác	31.646.238.208	25.722.467.368	-18,72%	772.374.081
Lợi nhuận trước thuế	16.990.447.244	8.337.260.612	-50,93%	6.832.695.418
Lợi nhuận sau thuế	10.532.909.904	5.707.160.612	-45,82%	6.832.695.418
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	-	-
Giá trị sổ sách	7.423	8.057	8,54%	8.817

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2015, BCTC soát xét 6 tháng năm 2016)

Lợi nhuận khác của doanh nghiệp năm 2014, 2015 hình thành từ hai nguồn chính là thu nhập từ chuyển nhượng quyền góp vốn dự án đầu tư xây dựng Tổ hợp trung tâm thương mại văn phòng và nhà ở tại 75 Nguyễn Tam Trinh, Hoàng Mai, Hà Nội và hoàn nhập chi phí thuê đất được miễn giảm đã trích các năm trước.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Trong năm 2015, tình hình kinh tế trong nước và thế giới tiếp tục trải qua nhiều thách thức. Sau 4 năm thực hiện mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, năm 2015 là năm đầu tiên GDP của Việt Nam trở lại với mức tăng trưởng 6,68%, mức cao nhất trong vòng 5 năm qua. Nhân tố chính tạo ra đà tăng trưởng này là do các doanh nghiệp hoạt động tích cực, các công trình hạ tầng, đô thị lớn được hoàn thành cùng với sức mua thị trường nội địa tăng trở lại. Thị trường thép Việt Nam đã có mức tăng trưởng cao cả về sản xuất và tiêu thụ, trong đó tiêu thụ thép xây dựng tăng 27,67% so với năm 2014. Tuy nhiên, đối với các Công ty thương mại, bên cạnh những thuận lợi trong kinh doanh sản phẩm

thép sản xuất trong nước thì lại gặp nhiều khó khăn khi triển khai kinh doanh thép nhập khẩu như giá nguyên liệu và sản phẩm thép nhập khẩu giảm sâu kéo dài do sản lượng thép Trung quốc dư thừa và đẩy mạnh xuất khẩu, các vấn đề liên quan đến biến động tỷ giá USD/VND.... Điều này, đã gián tiếp ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Cán bộ công nhân viên Công ty đã không ngừng nỗ lực thi đua, vượt qua khó khăn, tập trung mọi nguồn lực, chủ động đề ra nhiều giải pháp thích hợp nên đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015, vượt tới mục tiêu năm 2016, góp phần giúp cho đời sống, việc làm của người lao động luôn ổn định.

Với mục tiêu phấn đấu hoàn thành kế hoạch năm 2016, ngay từ đầu năm, Lãnh đạo Công ty đã xác định rõ định hướng kinh doanh là tập trung nguồn lực để đẩy mạnh kinh doanh các mặt hàng có hiệu quả cao; tiếp tục phát huy và củng cố liên kết với các đơn vị thuộc hệ thống trong hoạt động cung cấp nguyên liệu sản xuất và tiêu thụ thép xây dựng; đẩy mạnh kinh doanh các mặt hàng thép tấm, thép hình và thép ống; mở rộng khách hàng tiêu thụ nguyên liệu và các sản phẩm phụ trợ. Kết quả trong 6 tháng đầu năm Công ty đã thực hiện đạt 113% chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận cả năm 2016.

➤ **Thuận lợi:**

- Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội - VNSTEEL đã có bề dày hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực thương mại từ hơn 56 năm với các sản phẩm kim khí và các dịch vụ logistics có liên quan. Trong quá trình phát triển, Công ty đã từng bước xây dựng, phát triển và khẳng định được thương hiệu cũng như vị thế của mình trên thị trường thép Việt Nam

- Có đội ngũ bán hàng giàu kinh nghiệm thương trường về mặt hàng kim khí và nhiều nhân viên lâu năm có quan hệ chặt chẽ với nhiều khách hàng.

- Đã xây dựng được mối quan hệ tốt với ngân hàng giúp Công ty dễ huy động vốn cho các hoạt động kinh doanh của mình.

- Cơ sở vật chất, kho bãi rộng rãi, phân bố ở nhiều vị trí thuận lợi là lợi thế lớn cho Công ty, giúp Công ty tăng giá trị tài sản và có nhiều lựa chọn trong việc chuyển hướng kinh doanh.

➤ **Khó khăn**

- Thị trường thép những năm gần đây diễn biến phức tạp, khó lường, bối cảnh kinh tế vĩ mô ở Việt Nam có nhiều biến động, kinh doanh các ngành sản xuất lớn và thị trường bất động sản đóng băng kéo theo thị trường thép suy giảm.

- Mức độ cạnh tranh trên thị trường thép ngày càng khốc liệt khiến cho lãi gộp của các mặt hàng kim khí thấp, cơ hội tìm kiếm lợi nhuận đối với đơn vị hoạt động thương mại như Công ty rất khó khăn .

- Quan hệ với các khách hàng tiêu dùng sản phẩm trực tiếp còn yếu. Cho đến nay, Công ty chủ yếu chỉ bán sản phẩm cho các trung gian thương mại (các đại lý), tỷ lệ bán hàng cho các công trình, chủ dự án xây dựng hoặc các tổ chức kinh doanh sử dụng các loại thép phi xây dựng còn chưa cao.

- Công ty còn có những tồn tại chưa giải quyết dứt điểm như nợ khó đòi cao, lỗ lũy kế lớn đã ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

8. Vị thế cạnh tranh của Công ty

8.1 Những lợi thế cạnh tranh của Công ty

- Công ty có thương hiệu lâu năm, có nhiều khách hàng truyền thống (về phía cung);
- Công ty có mối quan hệ với Công ty mẹ là Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP có chức năng sản xuất, kinh doanh tổng hợp và đa dạng trên nhiều lĩnh vực; có địa bàn hoạt động rộng khắp trên toàn quốc.
- Công ty đã xây dựng được mối quan hệ tốt với ngân hàng giúp Công ty dễ huy động vốn cho các hoạt động kinh doanh của mình.
- Công ty có nhiều địa điểm kinh doanh thuận lợi ở ba thành phố lớn là Hà Nội và TP Hồ Chí Minh và Hải Phòng. Có 5 xí nghiệp kinh doanh với nhiều diện tích kho bãi đáp ứng nhu cầu hàng hóa kinh doanh của Công ty.
- Có lực lượng cán bộ chủ chốt phụ trách hoạt động kinh doanh giàu kinh nghiệm.

8.2. Triển vọng phát triển

Sau giai đoạn suy giảm nền kinh tế nói chung, các ngành sử dụng thép sẽ phục hồi, tạo ra nhu cầu lớn về những sản phẩm và dịch vụ này. Các dự báo gần đây về kinh tế Việt Nam cho rằng trong giai đoạn 2016-2022/2025, các ngành sản xuất máy móc, thiết bị tăng trưởng tốt, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng sẽ gia tăng (dự kiến tổng đầu tư xã hội sẽ chiếm khoảng 30-32% GDP, trong đó khoảng 60-70% dành cho xây dựng).

Thực hiện các cam kết quốc tế, đặc biệt là những yêu cầu khi gia nhập WTO (năm 2007), TTP (tháng 1/2016) nên trong thời gian tới, Việt Nam sẽ phải triển khai mạnh mẽ việc giảm thuế nhập khẩu. Đây sẽ là cơ hội tốt để kinh doanh thép nhập khẩu.

Một trong những ngành kinh tế triển vọng nhất theo dự đoán là ngành kết cấu hạ tầng, thực tế cho thấy quốc gia nào có hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại sẽ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, năng suất, hiệu quả của nền kinh tế và góp phần giải quyết các vấn đề xã hội. Do đó, Việt Nam coi trọng phát triển kết cấu hạ tầng, đặc biệt kết cấu hạ tầng kinh tế như cảng biển, cầu đường, cầu cống, năng lượng, bệnh viện, trường học, nhà ở... Dự báo, để đáp ứng nhu cầu phát triển, trong những năm tới mức vốn đầu tư vào kết cấu hạ tầng đòi hỏi tăng lên 11-12 % GDP. Để đảm bảo có đủ nguồn vốn này, Chính phủ Việt Nam luôn khuyến khích và tạo điều kiện huy động mọi nguồn vốn, bao gồm cả nguồn vốn nước ngoài tham gia phát triển kết cấu hạ tầng, khi đó nhu cầu sắt thép sẽ tăng cao, tạo nhiều cơ hội cho Công ty.

9. Chính sách với người lao động

9.1 Cơ cấu lao động tại ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bảng 8 : Cơ cấu lao động tại ngày 30/06/2016

STT	Trình độ lao động	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	114	65
2	Trình độ Cao đẳng và Trung cấp	19	11
3	Công nhân trực tiếp sản xuất (Gồm cả lao động phổ thông)	42	24

(Nguồn: Công ty cổ phần kim khí Hà Nội - VNSTEEL)

Tổng số lượng cán bộ nhân viên hiện tại của Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội - VNSTEEL là 175 người.

Trình độ chuyên môn của cán bộ nhân viên: Xuất phát từ đặc thù ngành nghề kinh doanh nên trình độ chuyên môn của CBCNV được thể hiện ở nhiều cấp độ khác nhau: từ đào tạo nghề sơ cấp... đến Cao đẳng, Cử nhân và trên Đại học. Tùy thuộc vào trình độ, năng lực cá nhân và độ phức tạp của công việc, Công ty bố trí lao động cho phù hợp.

Đối với các chức danh đòi hỏi về tư duy nghiệp vụ, trình độ chuyên môn (cán bộ quản lý, bộ phận tham mưu hỗ trợ hoạt động SXKD), Công ty quan tâm và lựa chọn những lao động có năng lực, trình độ chuyên môn để bố trí vào những vị trí này.

9.2 Chính sách với người lao động

Xác định nguồn nhân lực là nền tảng cho sự phát triển, Công ty đã xây dựng và phát triển chính sách ưu đãi hợp lý với người lao động, thực hiện dưới các hình thức sau:

✦ Chính sách đào tạo, tuyển dụng

- Công ty luôn đề cao và coi trọng người lao động, đó là nhân tố hàng đầu để quyết định mọi thành công trong các hoạt động của Công ty. Vì vậy việc đào tạo, nâng cao trình độ cho người lao động luôn được Công ty chú trọng.

- Hàng năm cử cán bộ tham gia các khóa học và các lớp tập huấn ngắn hạn về quản trị doanh nghiệp, kế toán tài chính, chính sách thuế, quản trị nhân sự, quản lý đầu tư, tập trung nâng cao kỹ năng làm việc theo hướng chuyên nghiệp.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi về thời gian và công việc cho cán bộ và người lao động Công ty tham gia các lớp học tại chức để nâng cao trình độ.

✦ Chế độ làm việc

- Người lao động làm việc theo nội quy lao động của doanh nghiệp. Công ty thực hiện chế độ 5 ngày làm việc/tuần và 8 giờ/ngày.

- Điều kiện làm việc tốt, an toàn môi trường được đảm bảo. Người lao động trực tiếp được hưởng đầy đủ các chế độ về bảo hộ lao động, vệ sinh môi trường, chế độ bồi dưỡng độc hại.... Các nguyên tắc về an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt

✚ Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

- Công ty thực hiện chính sách trả lương theo chức danh công việc cho người lao động.
- Quy định về xét tăng lương hàng năm cho người lao động đảm bảo tính minh bạch công khai.
- Công ty đã thực hiện khen thưởng hàng kỳ, đột xuất cho cá nhân, tập thể tiên tiến và xuất sắc. Tiêu chuẩn để xét thi đua và khen thưởng căn cứ vào việc chấp hành nội quy quy chế của Công ty, thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, về phương pháp, hiệu quả tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, có thành tích chống tiêu cực lãng phí.

- Thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo luật định và thỏa ước lao động tập thể.

- Luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện làm việc của người lao động, có chế độ bồi dưỡng đối với các lao động làm việc trong điều kiện nắng nóng, nặng nhọc, có chế độ tham quan nghỉ mát hàng năm, quan tâm tới người lao động trong các ngày lễ tết.

10. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo Điều lệ của Công ty, cổ tức là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của Luật doanh nghiệp. Nhận cổ tức là một quyền quan trọng của cổ đông.

Thủ tục và trình tự chi trả cổ tức được quy định tại Điều lệ công ty. Căn cứ vào nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị ủy quyền cho Tổng giám đốc thực hiện việc chi trả cổ tức theo đúng trình tự quy định.

Năm 2015 Công ty chưa thực hiện trả cổ tức do phải bù lỗ lũy kế.

11. Tình hình tài chính

✚ Báo cáo tài chính của Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ là đồng Việt Nam (VND). Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc ngày 31/12 hàng năm. Kể từ ngày 01/01/2015 Công ty áp dụng chế độ Kế toán doanh nghiệp theo thông tư 200/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính. Hình thức kế toán áp dụng là Kế toán máy. Giám đốc Công ty đảm bảo

tuân thủ đầy đủ yêu cầu, nguyên tắc của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các báo cáo tài chính.

✚ Trích khấu hao TSCĐ được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Tài sản	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05-20 năm
Máy móc, thiết bị	03-08 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08 năm
Phần mềm quản lý	05 năm
Quyền sử dụng đất	08-20 năm
Thiết bị văn phòng	03-05 năm

✚ Các khoản vay đều đã được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn.

✚ Tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước (thuế): Công ty thực hiện việc nộp thuế hàng năm theo đúng quy định của Nhà nước.

Bảng 9 : Bảng chi tiết các khoản thuế phải nộp

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
Thuế giá trị gia tăng	14.929.620	11.301.570	139.004.763
Thuế thu nhập cá nhân	37.357.000	14.914.000	21.507.350
Thuế Nhà đất, Tiền thuê đất	17.302.676.394	10.615.654	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-
Tổng	17.354.963.014	36.831.224	160.512.113

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC soát xét 6 tháng 2016)

✚ Việc thực hiện trích lập các quỹ theo luật định, Công ty thực hiện theo quy định và Điều lệ của Công ty. Tỷ lệ trích lập các quỹ được Hội đồng Quản trị quyết định từng năm và trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên phê duyệt.

✚ Tình hình công nợ hiện nay:

Bảng 10 : Tình hình công nợ phải thu qua các năm

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
Phải thu khách hàng	189.543.006.961	179.785.552.839	215.602.346.795
Trả trước cho người bán	30.354.099.228	9.336.776.696	5.977.992.294
Các khoản phải thu khác	3.308.879.444	2.039.889.838	2.216.922.469
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(46.951.896.143)	(43.750.742.232)	(43.385.881.728)
Tài sản thiếu chờ xử lý	-	-	9.123.351
Tổng	176.254.089.490	147.411.477.141	180.420.503.181

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015, BCTC soát xét 6 tháng năm 2016)

Bảng 11 : Tình hình công nợ phải trả qua các năm

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
I. Nợ ngắn hạn	322.878.629.254	185.950.499.742	176.888.807.707
1. Phải trả người bán	8.374.487.884	20.826.355.612	33.501.020.901
2. Người mua trả tiền trước	5.933.958.523	7.583.760.978	5.987.627.945
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17.354.963.014	36.831.224	160.512.113
4. Phải trả người lao động	4.750.391.416	5.507.127.976	4.461.693.212
5. Chi phí phải trả	5.670.112.000	451.759.050	397.757.058
6. Doanh thu chưa thực hiện	190.909.092	-	214.090.908
7. Phải trả ngắn hạn khác	3.112.830.609	3.142.417.990	3.173.503.848
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	277.351.228.199	148.329.298.395	128.942.753.205
9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	139.748.517	72.948.517	49.848.517
II. Nợ dài hạn	-	-	-
NỢ PHẢI TRẢ	322.878.629.254	185.950.499.742	176.888.807.707

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2015, BCTC soát xét 6 tháng năm 2016)

Bảng 12 : Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	2014	2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (=TSLD/Nợ NH)	Lần	1,12	1,23
- Hệ số thanh toán nhanh =(TSLD-Hàng tồn kho)/Nợ NH	Lần	0,70	0,83
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/tổng tài sản	%	82,86	71,94
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	483,29	256,43
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho (=Giá VHB/hàng tồn kho bq)	Lần	23,9	21,04
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	5,45	7
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	0,50%	0,25%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH bình quân	%	15,77%	8,19%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS bình quân	%	2,70%	1,76%
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	%	-0,69%	-0,77%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2015)

12. Tài sản

Bảng 13 : Giá trị tài sản của Công ty tại thời điểm 30/06/2016

Đơn vị: VND

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	61.317.373.733	42.089.780.012	19.227.593.721
Nhà cửa, vật kiến trúc	53.588.662.369	36.573.008.199	17.015.654.170
Máy móc, thiết bị	2.139.665.758	1.062.502.248	1.077.163.510
Vận tải, truyền dẫn	5.589.045.606	4.454.269.565	1.134.776.041
Tài sản cố định vô hình	2.454.012.340	1.936.241.340	517.771.000
Giá trị quyền sử dụng đất	2.219.012.340	1.757.491.340	461.521.000
Phần mềm máy tính	235.000.000	178.750.000	56.250.000
Tổng cộng	63.771.386.073	44.026.021.352	19.745.364.721

(Nguồn: Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2016)

Bảng 14 : Tình hình sử dụng đất đai của Công ty tại ngày 31/12/2015

STT	Địa điểm	Diện tích (m ²)	Thời gian thuê	Mục đích sử dụng
1	Số 9 Tràng tiền	122,3	01/01/2014-31/12/2016	Làm cửa hàng KD
2	Số 20 Tôn Thất Tùng	1.811,0	01/01/1996-01/01/2066	Trụ sở văn phòng
3	A12 - Kh. Thượng	159,5	Trả tiền thuê đất hàng năm	Cửa hàng kinh doanh
4	198 - Nguyễn Trãi	1.791,5	01/01/1996-01/01/2006	Cửa hàng kinh doanh
5	H2 - Thanh Xuân	217,4	Trả tiền thuê đất hàng năm	Cửa hàng kinh doanh
6	658 - Trương Định	1.701,0	01/01/1996-01/01/2016	Làm Văn phòng
7	Số 53 Đức Giang (TK4)	17.784,4	01/01/1996-01/01/2046	Làm văn phòng, nhà kho và bãi đỗ xe
8	109/53 Đức Giang (TK2)	82.883,0	01/01/1996-01/01/2026	Làm kho, xưởng sản xuất Kim khí
9	188-190 Ngọc Lâm	404,0	Trả tiền thuê đất hàng năm	Làm cửa hàng KD
10	Số 352 Ngọc Lâm	171,0	01/01/2014-31/12/2016	Làm cửa hàng KD
11	Số 316 Ngọc Lâm	31,9	01/01/2014-31/12/2016	Làm cửa hàng KD
12	163 Hà Huy Tập	326,0	Trả tiền thuê đất hàng năm	Làm cửa hàng KD
13	Km3 Phan Trọng Tuệ (TK1)	29.599,0	01/01/1996-01/01/2026	Làm kho, xưởng sản xuất Kim khí
14	Km3 Phan Trọng Tuệ (TK3)	27.951,0	01/01/1996-01/01/2016	Làm kho, xưởng sản xuất Kim khí
15	Khối 2 Thị trấn Đông Anh	16.267,4	Thuê hàng năm	
16	Số 67 Ngô Quyền	4.000,0	01/01/1996-01/01/2016	Làm nhà xưởng sản xuất
17	Cửa Lò Nghệ An	193,0	Đất mua	
	Tổng	185.413,40		

(Nguồn: Công ty cổ phần kim khí Hà Nội - VNSTEEL)

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo**13.1 Kế hoạch lợi nhuận cổ tức năm 2016, 2017****Bảng 15 : Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2016, 2017***Đơn vị tính: 1000 VND*

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2016	% tăng giảm năm 2016 so với thực hiện 2015	Kế hoạch năm 2017	% tăng giảm năm 2017 so với 2016
Doanh thu thuần	2.618,350,000	15,45%	2.880.185.000	10%
Lợi nhuận sau thuế	6.000	5,13%	3.000	-50%
Vốn điều lệ	90.000.000	-	90.000.000	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,23%	-	0,10%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	6,67%	-	3,33%	-
Cổ tức	0%	-	0%	-

(Nguồn: CTCP Kim khí Hà Nội - VNSTEEL)

* Kế hoạch năm 2016 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 thông qua. Kế hoạch lợi nhuận năm 2017 giảm so với năm 2016 trở về trước do những năm 2014, 2015, 2016 Công ty có nguồn thu từ việc chuyển nhượng vốn dự án hợp tác đầu tư xây dựng Tổ hợp trung tâm thương mại văn phòng và nhà ở tại 75 Tam Trinh, Hoàng Mai, Hà Nội.

13.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Năm 2016, ngành thép trong nước vẫn tiếp tục đối diện với nhiều thách thức như cung lớn hơn cầu, mức độ cạnh tranh trong ngành ngày càng cao, sự tăng trưởng chậm lại của nền kinh tế Trung Quốc khiến nước này tiếp tục dư thừa thép cộng với ảnh hưởng từ thép nhập khẩu ngày càng lớn do tiến trình hội nhập kinh tế trong nước và thế giới.

Để phấn đấu kinh doanh đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch về lợi nhuận, bù đắp lỗ lũy kế, Công ty chủ trương: Tiếp tục phấn đấu duy trì tốc độ tăng trưởng quy mô kinh doanh thương mại bình quân 9-10%/năm; triển khai quy hoạch hệ thống kho bãi nhằm khai thác có hiệu quả quỹ đất và cơ sở vật chất hiện có của Công ty; nâng cao chất lượng lao động theo hướng chuyên nghiệp; đảm bảo việc làm, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV.

Các giải pháp:

- Tổ chức tốt công tác phân tích và dự báo thị trường, tăng cường công tác tiếp thị tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường, tận dụng tối đa cơ hội kinh doanh;

- Tập trung nguồn lực để đẩy mạnh kinh doanh các mặt hàng có tính ổn định và hiệu quả kinh doanh cao; chú trọng xây dựng hệ thống khách hàng bền vững, tham gia đấu thầu cung cấp thép cho các dự án công trình; mở rộng, thiết lập các mối quan hệ đối tác chiến lược và các nhà sản xuất thép lớn để ổn định kinh doanh thương mại song song với việc tăng cường quản trị rủi ro trong kinh doanh, không để phát sinh các khoản nợ dây dưa, khó đòi;

- Tiếp tục phát huy liên kết với các đơn vị thuộc hệ thống Tổng công ty trong hoạt động cung cấp nguyên liệu sản xuất và tiêu thụ thép xây dựng để tăng quy mô kinh doanh và lợi nhuận; đẩy mạnh kinh doanh các mặt hàng thép tấm, thép hình và thép ống; mở rộng khách hàng tiêu thụ nguyên liệu và các sản phẩm phụ trợ;

- Tập trung kiện toàn hoạt động của các đơn vị, kiên quyết áp dụng các giải pháp để tất cả các bộ phận kinh doanh có hiệu quả;

- Rà soát chi phí, thực hành tiết kiệm; đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ khó đòi;

- Tiếp tục mở rộng và tăng cường quan hệ với các ngân hàng để đảm bảo đủ nguồn vốn kinh doanh;

- Quản lý và khai thác có hiệu quả quỹ đất hiện có; tiếp tục nâng cấp cơ sở hạ tầng nhằm thu hút thêm khách hàng thuê, nâng cao giá trị cho thuê; tìm kiếm khách hàng cho thuê tối đa diện tích kho bãi hiện có;

- Nghiên cứu và triển khai hợp tác đầu tư chuyển đổi mục đích sử dụng đối với những lô đất, kho, bãi kinh doanh không hiệu quả;

- Hoàn thành chuyển nhượng vốn góp tại Công ty CP Đầu tư và kinh doanh Thép Hưng Yên để thu hồi vốn phục vụ kinh doanh;

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là đội ngũ cán bộ kinh doanh; nâng cao năng lực của bộ máy tham mưu giúp việc cho Lãnh đạo Công ty.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch.

Không có

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu đăng ký giao dịch.

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Chủ tịch HĐQT – Không điều hành
2	Ông Phạm Công Dũng	Ủy viên HĐQT – Điều hành
3	Ông Hoàng Ngọc Chiến	Ủy viên HĐQT– Không điều hành
4	Ông Lê Thanh Hải	Ủy viên HĐQT– Không điều hành
5	Ông Vũ Khắc Hoàng	Ủy viên HĐQT– Không điều hành

1.1 Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Chủ tịch HĐQT- Không điều hành Công ty

Họ và tên	Nguyễn Thị Thu Hiền
Số CMTND	011537512 Công an TP.Hà Nội cấp ngày: 22/3/2010
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	13/09/1967
Nơi sinh	Hải Phòng
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Cao Xá – Phong Châu – Phú Thọ
Địa chỉ thường trú	Ngõ 74 Phố Nguyễn Phúc Lai. Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở Cty	04.35747926
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân ngoại ngữ, thạc sỹ quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	- 10/1989 – 5/1991: Công tác tại Trường Trung học Thương mại TW I– Bộ Công Thương - 6/1991-10/1993: Công tác tại Phòng Thị trường – Cty Vật liệu điện và dụng cụ cơ khí - 11/1993-5/4/2003: Chuyên viên Phòng Vật tư XNK – Tổng công ty Thép VN - 5/4/2003-8/11/2012: Phó Trưởng Phòng Vật tư XNK – TCty Thép VN - 8/11/2012-7/2013: Trưởng Phòng Vật tư XNK– Tổng công ty Thép VN - 7/2013 – 7/2014: Trưởng Ban Vật tư XNK – Tổng công ty Thép VN - Từ 7/2014 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Kim khí Hà Nội- VNSTEEL – Đại diện quản lý vốn Tổng công ty Thép VN tại Công ty
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	+ Số cổ phần sở hữu cá nhân : Không + Số cổ phần sở hữu đại diện vốn Nhà nước (Tổng công ty thép Việt Nam) : 2.412.945 cổ phần, chiếm tỷ lệ 26,81%.
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không

Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Cty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

1.2 Ông Phạm Công Dũng- Ủy viên HĐQT – Tổng giám đốc

Họ và tên	Phạm Công Dũng
Số CMTND	013104094 Ngày cấp: 24/6/2008 Nơi cấp: Công an TP Hà Nội
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	08/9/1975
Nơi sinh	Xã An Hiệp, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã An Hiệp, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
Địa chỉ thường trú	81 Vũ Trọng Phụng, quận Thanh Xuân, Hà Nội
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Luyện Kim
Quá trình công tác	- Tháng 11/2000 ÷ 9/2008: Chuyên viên phòng Kỹ thuật Tổng công ty Thép Việt Nam - Tháng 9/2008 ÷ 9/2010: Phó Chánh Văn phòng, kiêm Trợ lý Tổng Giám đốc, Tổng công ty Thép Việt Nam - Tháng 9/2010 ÷ 3/2013: Ủy viên BCH Công Đoàn, Bí thư chi bộ, Chánh Văn phòng Tổng công ty Thép Việt Nam - Tháng 4/2013 đến nay: Ủy viên BCH Đảng ủy, Ủy viên BCH Công Đoàn Tổng công ty Thép Việt Nam, Bí thư Đảng ủy, Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội - VNSTEEL – Đại diện quản lý vốn Tổng công ty Thép VN tại Công ty
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Đại diện vốn Nhà nước (Tổng công ty thép Việt Nam): 2.412.855 cổ phần, chiếm tỷ lệ 26,81%
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Cty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

1.3 Ông Hoàng Ngọc Chiến -Ủy viên HĐQT-Chánh Văn phòng Tổng cty Thép Việt Nam

Họ và tên	Hoàng Ngọc Chiến
Số CMTND	011900485 Ngày cấp: 29/5/2002 Nơi cấp: Công an Tp Hà Nội
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	05/3/1976
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Dương Xá, Gia Lâm, Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Số 9C, hẻm 562/59/51 đường Thụy Khuê, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Hà Nội
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Luật, ngành Luật Kinh tế
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - 1999 - 14/7/2003: Cán bộ Phòng TC-HC Công ty kinh doanh thép và vật tư Hà Nội. - 15/7/2003-15/5/2007: Cán bộ Phòng Thanh tra Tổng công ty Thép VN. - Từ 15/5/2007- 15/7/2007: Chuyên viên tổng hợp Văn phòng, - Từ 15/7/2007 - nay: Thư ký Chủ tịch Hội đồng quản trị. - Từ 01/6/2008 - nay: Phó chánh Văn phòng Tổng công ty, kiêm Thư ký Chủ tịch Hội đồng quản trị. - Từ 01/10/2013 : Trưởng Ban Thư ký Tổng công ty - Từ 2015 - Nay: Chánh văn phòng Tổng công ty Thép VN, Ủy viên HĐQT Công ty CP Kim khí Hà Nội-VNSTEEL – Đại diện quản lý vốn Tổng công ty Thép VN tại Công ty
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Chánh văn phòng Tổng công ty Thép Việt Nam
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	+ Số cổ phần sở hữu cá nhân : Không + Số cổ phần sở hữu đại diện vốn Nhà nước (Tổng công ty thép Việt Nam) : 1.608.630 cổ phần, chiếm tỷ lệ 17,87%
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Cty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

1.4 Ông Lê Thanh Hải - Ủy viên HĐQT

Họ và tên	Lê Thanh Hải
Số CMTND	0250790000150 cấp ngày 8/5/2015 tại Vĩnh Phúc
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	08/12/1979
Nơi sinh	Vĩnh Phúc
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Tuân Chính – Vĩnh Tường – Vĩnh Phúc
Địa chỉ thường trú	Số 7A Ngõ 275 Quan Nhân – Thanh Xuân Hà Nội.
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	
Trình độ văn hoá	12 / 12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư kinh tế xây dựng
Quá trình công tác	- Từ 01/01/2003 – 12/2008: Chuyên viên phòng Tài chính kế toán Tổng công ty Thép VN - Từ 01/2009 – 30/9/2011: Chuyên viên phòng Bất động sản Tổng công ty - Từ 10/2011 – 10/2012: Phó trưởng phòng Bất động sản Tổng công ty - Từ 11/2012 – 6/2014: Chuyên viên Ban Tài chính kế toán Tổng công ty. - 7/2014 đến nay: Phó Trưởng Ban Quản lý Đầu tư – Tổng công ty - 4/2016 đến nay: Ủy viên HĐQT Công ty CP Kim khí Hà Nội -VNSTEEL–Đại diện quản lý vốn Tổng công ty Thép VN tại Công ty
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Phó Trưởng Ban Quản lý Đầu tư – Tổng công ty Thép VN Ủy viên HĐQT Công ty CP Kim khí Hà Nội – VNSTEEL
Chức vụ công tác hiện nay tại TC khác	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	+ Số cổ phần sở hữu cá nhân : Không + Số cổ phần sở hữu đại diện vốn Nhà nước (Tổng công ty Thép Việt Nam) : 1.608.630 cổ phần, chiếm tỷ lệ 17,87%.
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

1.5 Ông Vũ Khắc Hoàng - Ủy viên HĐQT

Họ và tên	Vũ Khắc Hoàng
Số CMTND	011241809 Cấp ngày 24/7 / 2003 tại Hà Nội
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	22/12/1970
Nơi sinh	Phụng Châu, Chương Mỹ, Hà Tây
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Phụng Châu, Chương Mỹ, Hà Tây
Địa chỉ thường trú	Nhà số 4 Tổ dân phố số 4 Phường Cầu Diễn - Nam Từ Liêm - Hà Nội
Trình độ văn hoá	10 / 10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 03/1997 – 12/2003: Thủ kho Cửa hàng kinh doanh Kim khí số 17, Công ty kinh doanh thép và Vật tư Hà Nội. - Từ 01/2004 – 12/2005: Thủ kho Xí nghiệp kinh doanh Thép hình, Công ty Kim khí Hà Nội - Từ 01/2006 – 8/2006 : Thủ kho, Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội - Từ 9/2006 – 3/2008: Phụ trách cửa hàng bán lẻ Thép hình Cầu Diễn thuộc Xí nghiệp kinh doanh thép hình, Công ty CP Kim khí Hà Nội. - Từ 4/2008 – 9/2010: Cửa hàng trưởng, Cửa hàng bán lẻ Thép hình Cầu Diễn thuộc Xí nghiệp kinh doanh thép hình, Công ty CP Kim khí Hà Nội. - Từ 10/2010 – 11/2011: Cửa hàng trưởng Cửa hàng Thép HNS số 2 thuộc phòng KHKD, Công ty CP kim khí Hà Nội. - Từ 12/2011 – 12/2013: Giám đốc Trung tâm thép HNS số 2 thuộc phòng KHKD, Công ty CP kim khí Hà Nội . - Từ 01/2014 đến nay: Ủy viên HĐQT Công ty, Giám đốc Xí nghiệp kinh doanh Kim khí số 2, Công ty CP kim khí Hà Nội-Hnsteel.
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Ủy viên HĐQT Công ty – Giám đốc Xí nghiệp KD Kim khí số 2
Chức vụ công tác hiện nay tại TC khác	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	+ Số cổ phần sở hữu cá nhân : 700 cổ phiếu + Số cổ phần sở hữu đại diện vốn NN : 0
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Cty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

2. Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Bà Dương Thị Phương Hiền	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Bà Hà Thị Thu Hiền	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Bà Lê Như Quỳnh	Thành viên Ban Kiểm soát

2.1 Bà Dương Thị Phương Hiền - Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên	Dương Thị Phương Hiền
Số CMTND	013196004 cấp ngày 07/05/2009 tại Hà Nội
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	03/6/1976
Nơi sinh	Gia Sàng, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Gia Sàng, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên
Địa chỉ thường trú	Số 3/32 Nguyễn Văn Trỗi, Thanh Xuân, Hà Nội.
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 6/1999 - 8/2004: Chuyên viên phòng Kế toán-Tài vụ, Công ty Kim khí Hà Nội - Từ 8/2004 – 12/2004: Chuyên viên điều động Cửa hàng KD Kim khí & Vật tư số 1 thuộc Công ty Kim khí Hà Nội - Từ 1/2005 – 7/2006 : Chuyên viên kế toán Xí nghiệp KD Kim khí & Vòng bi thuộc Công ty CP Kim khí Hà Nội - Từ 7/2006 – 5/2011 : Chuyên viên phòng Tài chính-Kế toán Công ty - Từ 6/2011 – 4/2014 : Tổ Trưởng Tổ kế toán tổng hợp, Phòng Tài chính – Kế toán, Công ty CP Kim khí Hà Nội. - Từ 5/2012 – 12/2014: Phó trưởng phòng Tài chính – Kế toán Công ty. - Từ 01/2015 – 4/2015: Trưởng phòng Tài chính - Kế toán Công ty CP Kim khí Hà Nội - Từ 4/2015 đến nay: Trưởng BKS chuyên trách Công ty CP Kim khí Hà Nội-HNSTEEL
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Trưởng ban kiểm soát chuyên trách
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	+ Số cổ phần sở hữu cá nhân : 500 cổ phiếu + Số cổ phần sở hữu đại diện vốn NN : 0
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không

Các khoản nợ đối với Cty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

2.2 Bà Hà Thị Thu Hiền - Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên	Hà Thị Thu Hiền
Số CMTND	112122199 Ngày cấp: 20/10/2012 Nơi cấp: Công an Tp Hà Nội
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	10/05/1987
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Đan Phượng, Đan Phượng, Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Số 52, Tổ 9, Phường Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội
Trình độ văn hoá	12 / 12
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Tài chính-Ngân hàng
Quá trình công tác	Từ 2011- đến 4/2015: Chuyên viên Ban Tài chính Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP - Từ 4/2015 đến nay: Ủy viên BKS Công ty CP Kim khí Hà Nội-HNSTEEL, Chuyên viên Ban Tài chính Tổng công ty Thép Việt Nam
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Ủy viên BKS Công ty CP Kim khí Hà Nội
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Chuyên viên Ban Tài chính Tổng công ty Thép Việt Nam
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

2.3 Bà Lê Như Quỳnh - Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên	Lê Như Quỳnh
Số CMTND	011698315 cấp ngày 22/09/2005 tại Hà Nội
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	09/12/1974
Nơi sinh	Đại La – Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Mai Động – Kim Động – Hưng Yên
Địa chỉ thường trú	Số nhà 60, Ngõ 2, Nguyễn An Ninh, P. Giáp Bát, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội.
Trình độ văn hoá	12 / 12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	- Từ 1993 – 1997: Kế toán, Cửa hàng Kim khí Ô Cách thuộc Xí nghiệp khai thác gia công Kim khí, Công ty Kim khí Hà Nội - Từ 1997 – 10/2011: Chuyên viên phòng Tổ chức – Hành chính Công ty CP Kim khí Hà Nội - Từ 11/2011 – 11/2012: Tổ trưởng Tổ hành chính, Phòng Tổ chức – Hành chính Công ty. - Từ 12/2013 – nay : Chuyên viên phòng Tổ chức – Hành chính Công ty - Từ 4/2015 thành viên BKS Công ty cổ phần kim khí Hà Nội - VNSTEEL
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Chuyên viên phòng TCHC, Ủy viên BKS Công ty
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	3.300 cp
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

3. Ban Giám đốc

Ông Phạm Công Dũng – Tổng Giám đốc (Sơ yếu lý lịch của được trình bày tại mục Hội đồng Quản trị)

Ông Triệu Quang Vinh - Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	Triệu Quang Vinh
Số CMTND	121 967 847 ngày 01/10/2007 do công an tỉnh Bắc Giang cấp
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	20/ 3/ 1959
Nơi sinh	Thị trấn Nhã Nam- Tân Yên- Bắc Giang
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hồng Thái- Kiến Xương- Thái Bình
Địa chỉ thường trú	39/23, Tõ 6, KP7, đường 102, Phường Tăng Nhơn Phú A, Q9, TP HCM
Điện thoại liên lạc ở Cty	04.35744768
Trình độ văn hoá	12 / 12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư ĐH Bách khoa
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 1984 - T7/1984: Công tác tại Phòng kỹ thuật Nhà máy Cơ khí Hà Bắc. - Từ T7/1984 - T2/2007: Bộ đội hậu cần D2 E514, Quân đoàn 14. - Từ T3/1987-T1/1995: Công tác tại Phòng công nghiệp UBND TP Bắc Giang, Văn phòng Thành ủy Bắc Giang. - Từ T2/1995 - T12/2005: Công tác tại Phòng kỹ thuật, Phó quản đốc PX Đúc Nhà máy Cơ khí luyện kim- Công ty Thép Miền Nam. - Từ 01/2006 - 9/2009: Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH Cơ khí Việt-Nhật - Từ 01/ 10/ 2009 đến 31/ 3/ 2012: Đại diện vốn chính của Tổng Công ty Thép Việt Nam tại Công ty TNHH Cơ khí Việt-Nhật, Ủy viên Hội đồng thành viên, Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH Cơ khí Việt-Nhật . - Từ 01/4/2012 – 4/2016: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Kim khí Hà Nội, Ủy viên HĐQT, Đại diện vốn Tcty tại Công ty. - Từ 4/2016 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Kim khí Hà Nội
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Phó tổng giám đốc Phó Tổng giám đốc Công ty CP Kim khí Hà Nội
Chức vụ công tác hiện nay tại TC khác	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	+ Số cổ phần sở hữu cá nhân : Không + Số cổ phần sở hữu đại diện vốn Nhà nước (TCty Thép Việt Nam) : 0 CP
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không

Kc/ y n JA 12/11

Các khoản nợ đối với Cty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

Ông Nguyễn Bá Quang – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên	Nguyễn Bá Quang
Số CMTND	012553989 cấp ngày 30/9/2002 tại Hà Nội
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	12/5/1959
Nơi sinh	Hà Tây
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hoàng Ngô - Quốc Oai – Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Số 10 ngách 97/35 Văn Cao - Liễu Giai – Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở Cty	
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Đại học
Quá trình công tác	1982-1987: Giáo viên trường trung cấp tài chính Hà Tây 1987-1991: Cty giống - thức ăn chăn nuôi Hà Sơn Bình 1991-1999: Phó giám đốc XN khai thác vật tư – Cty Kim khí Hà Nội 1999-2009: Chuyên viên phòng TCKT Tổng công ty Thép VN Từ 2009: Phó phòng TCKT Tổng công ty Thép VN 1/2010-31/12/2012: UV HĐQT, Phó TGD Vinapipe 1/2013-31/12/2014: TGD Vinapipe Từ 01/01/2015- nay: Phó TGD Công ty CP Kim khí Hà Nội- VNSTEEL
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Phó TGD Công ty CP Kim khí Hà Nội – VNSTEEL
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

4. Phụ trách Kế toán**Bà Đặng Thị Yến – Trưởng phòng Tài chính Kế toán**

Họ và tên	Đặng Thị Yến
Số CMTND	030164000245 cấp ngày 02/10/2015 tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	10/11/1964
Nơi sinh	Hải Dương
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Tp Hải Dương – Hải Dương
Địa chỉ thường trú	Số nhà 14, Ngõ 103, đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, Hoàng Mai, Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở Cty	0435740407 (máy lẻ 301)
Trình độ văn hoá	12 / 12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài chính Kế toán
Quá trình công tác	-1986 - 1993: Nhân viên kế toán Công ty VTTH Hải Hưng (Bộ Vật tư) -1993 - tháng 6/2002: Nhân viên kế toán Công ty Kim khí Hà Nội - 7/2002 - tháng 4/2012: Phó trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty CP Kim khí Hà Nội - 5/2012 - tháng 01/2015: Phó trưởng phòng Đầu tư - Dịch vụ Công ty CP Kim khí HN - 2/2015 - 12/2015: Phó trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty CP Kim khí Hà Nội - 1/2016 đến nay: Trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty CP Kim khí Hà Nội – VNSTEEL
Chức vụ công tác hiện nay	Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Cty CP Kim khí Hà Nội – VNSTEEL
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	+Số cổ phần sở hữu cá nhân : 1.900 CP +Số cổ phần sở hữu đại diện vốn NN : 0 CP
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

5. Kế hoạch tăng cường quản trị

- Công ty đã từng bước xây dựng và hoàn thiện các quy chế, quy định quản trị nội bộ nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Xây dựng quy định trả lương đảm bảo mục tiêu tăng quyền chủ động cho Giám đốc đơn vị trong việc phân công công việc, quản lý lao động và trả lương trên cơ sở đánh giá kết quả công việc của nhân viên để nâng cao năng suất, hiệu quả công việc và phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty.

- Đã xây dựng Thỏa ước lao động tập thể và đăng ký với Sở Lao động- Thương binh xã hội. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở.

- Công ty đã nghiêm chỉnh chấp hành Thông tư số 121/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính, Quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng. Đồng thời, trong kỳ họp Đại hội cổ đông năm 2016, Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội – VNSTEEL đã tiến hành sửa đổi điều lệ công ty phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014 và các quy định của pháp luật.

- Nội bộ Công ty đoàn kết, các đoàn thể hoạt động tốt vì mục tiêu chung là phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

Hà Nội ngày tháng năm 2016

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ - CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ HÀ NỘI - VNSTEEL

CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN THỊ THU HIỀN

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHẠM CÔNG DŨNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



DƯƠNG THỊ PHƯƠNG HIỀN

TRƯỞNG PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN



ĐẶNG THỊ YÊN



TỔ CHỨC TƯ VẤN - CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT
GIÁM ĐỐC TƯ VẤN



NGUYỄN THỊ HẠNH